

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (26 -)/DA21DDA

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

31/5/2023

Phòng thi: D71.109

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	115421002	Ngô Thị Năm Anh	29/11/2003	Nữ	8,5	5,3	6,9	001	<i>CV</i>		
2	115421007	Thạch Thị Hồng Có	28/11/2003	Nữ	9,0	5,3	7,2	002	<i>CT</i>		
3	115421009	Nguyễn Ngọc Diễm	23/03/2003	Nữ	8,5	6,5	7,5	003	<i>CV</i>		
4	115421010	Nguyễn Thị Diễm	24/01/2003	Nữ	9,5	5,8	7,7	004	<i>CV</i>		
5	115421011	Nguyễn Ngọc Diễm	15/10/2003	Nữ	8,5	7,0	7,8	005	<i>Dung</i>		
6	115421013	Nguyễn Thị Tiểu Duy	30/05/2003	Nữ	9,5	5,3	7,4	006	<i>CV</i>		
7	115421015	Cao Thị Mỹ Duyên	23/02/2003	Nữ	9,0	6,5	7,8	007	<i>CV</i>		
8	115421017	Thạch Thị Ngọc Hà	13/05/2003	Nữ	8,5	5,0	6,8	008	<i>CV</i>		
9	115421021	Tô Thị Mỹ Hạnh	16/04/2003	Nữ	9,0	5,8	7,4	009	<i>CV</i>		
10	115421023	Văng Thị Mỹ Hiền	16/06/2003	Nữ	8,5	6,0	7,3	010	<i>CV</i>		
11	115421033	Thạch Thị Ngọc Huyền	27/05/2003	Nữ	9,0	5,8	7,4	011	<i>CV</i>		
12	115421034	Kiến Thị Nhựt Huyền	01/06/2003	Nữ	8,5	5,3	6,9	012	<i>CV</i>		
13	115421039	Nguyễn Huỳnh Lâm	2003	Nam	9,0	5,5	7,3	013	<i>CV</i>		
14	115421046	Tăng Lâm Diễm Mi	18/11/2003	Nữ	8,5	4,8	6,7	014	<i>CV</i>		
15	115421049	Thạch Hoàng Minh	18/06/2003	Nam	9,0	4,8	6,9	015	<i>CV</i>		
16	115421067	Phan Thị Huỳnh Như	28/10/2003	Nữ	9,0	5,8	7,4	016	<i>CV</i>		
17	115421073	Đỗ Thanh Thiên Phụng	22/09/2003	Nữ	9,0	4,8	6,9	017	<i>CV</i>		
18	115421076	Nguyễn Thị Thùy Phương	04/08/2003	Nữ	9,0	4,8	6,9	018	<i>CV</i>		
19	115421077	Kim Mai Bích Phượng	2002	Nữ	9,0	5,3	7,2	019	<i>CV</i>		
20	115421082	Đặng Quách Ngọc Quý	05/06/2003	Nữ	8,5	5,0	6,8	020	<i>CV</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ: 20

Cán bộ coi thi 1: Phan Hồng Sang

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ coi thi 3:

Cán bộ coi thi 4:

Cán bộ coi thi 5:

Cán bộ coi thi 6:

Cán bộ coi thi 7:

Cán bộ coi thi 8:

Cán bộ coi thi 9:

Cán bộ coi thi 10:

Cán bộ coi thi 11:

Cán bộ coi thi 12:

Cán bộ coi thi 13:

Cán bộ coi thi 14:

Cán bộ coi thi 15:

Cán bộ coi thi 16:

Cán bộ coi thi 17:

Cán bộ coi thi 18:

Cán bộ coi thi 19:

Cán bộ coi thi 20:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 01 tháng 6 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Phan Hồng Sang

Cán bộ ghi điểm: Phan Hồng Sang

Cán bộ ghi điểm: Phan Hồng Sang

Cán bộ ghi điểm: Phan Hồng Sang

Cán bộ ghi điểm: Phan Hồng Sang

Cán bộ ghi điểm: Phan Hồng Sang

Cán bộ ghi điểm: Phan Hồng Sang

Cán bộ ghi điểm: Phan Hồng Sang

Cán bộ ghi điểm: Phan Hồng Sang

Cán bộ ghi điểm: Phan Hồng Sang

Cán bộ ghi điểm: Phan Hồng Sang

Cán bộ ghi điểm: Phan Hồng Sang

Cán bộ ghi điểm: Phan Hồng Sang

Cán bộ ghi điểm: Phan Hồng Sang

Cán bộ ghi điểm: Phan Hồng Sang

Cán bộ ghi điểm: Phan Hồng Sang

Cán bộ ghi điểm: Phan Hồng Sang

Cán bộ ghi điểm: Phan Hồng Sang

Cán bộ ghi điểm: Phan Hồng Sang

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (26 -)/DA21DDA
CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
31/5/2023
Phòng thi: D71.110

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	115421088	Lý Băng Tâm	21/12/2003	Nữ	8,5	5,3	6,9	001	<i>[Signature]</i>		
2	115421092	Sơn Thị Xuân	02/09/2003	Nữ	9,0	6,0	7,5	002	<i>[Signature]</i>		
3	115421093	Cao Thị Thanh	22/12/2003	Nữ	9,5	7,5	8,5	003	<i>[Signature]</i>		
4	115421096	Lê Thị Kim Thoa	15/03/2003	Nữ	9,0	5,5	7,3	004	<i>[Signature]</i>		
5	115421101	Nguyễn Thị Anh Thư	13/09/2003	Nữ	9,0	4,0	6,5	005	<i>[Signature]</i>		
6	115421105	Thạch Thị Mộng Tiễn	10/03/2003	Nữ	9,5	5,0	7,3	006	<i>[Signature]</i>		
7	115421110	Lê Thị Bảo Trân	03/02/2003	Nữ	8,5	5,0	6,8	007	<i>[Signature]</i>		
8	115421116	Lê Thị Bảo Trân	02/07/2003	Nữ	9,0	4,0	6,5	008	<i>[Signature]</i>		
9	115421118	Thạch Thị Hoài Trang	06/12/2003	Nữ	9,0	5,0	7,0	009	<i>[Signature]</i>		
10	115421120	Huỳnh Ngọc Trinh	30/11/2003	Nữ	8,0	4,0	6,0	010	<i>[Signature]</i>		
11	115421121	Lâm Thị Tuyết Trinh	28/05/2003	Nữ	9,0	5,5	7,3	011	<i>[Signature]</i>		
12	115421126	Nguyễn Thị Cẩm Tú	18/05/2003	Nữ	8,5	4,0	6,3	012	<i>[Signature]</i>		
13	115421130	Lê Thị Ánh Tuyết	27/10/2003	Nữ	9,0	5,0	7,0	013	<i>[Signature]</i>		
14	115421133	Nguyễn Trần Thảo Vy	02/09/2003	Nữ	9,0	6,5	7,8	014	<i>[Signature]</i>		
15	115421142	Nguyễn Hồ Thu Ngân	13/04/2003	Nữ	8,5	6,5	7,5	015	<i>[Signature]</i>		
16	115421169	Vũ Thị Phương Thanh	24/02/2003	Nữ	9,0	5,0	7,0	016	<i>[Signature]</i>		
17	115421274	Đinh Hà Tuyết Trinh	19/09/2003	Nữ	8,5	6,0	7,3	017	<i>[Signature]</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 17

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: *[Signature]*

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 01 tháng 6 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: *[Signature]*
[Signature]

Cán bộ kiểm tra: *[Signature]*
Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

3115
D71.111

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (26 -)/DA21DDB

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TD

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
31/5/2023

Phòng thi: D71.111

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	115421006	Đặng Thị Mai	Chi	17/11/2003	Nữ	9,0	6,5	7,8	001	<u>[Signature]</u>	
2	115421018	Trần Thị Ngọc	Hân	17/02/2003	Nữ	9,0	6,8	7,9	002	<u>[Signature]</u>	
3	115421022	Hứa Thị Mỹ	Hậu	15/08/2003	Nữ	9,0	5,5	7,3	003	<u>[Signature]</u>	
4	115421032	Hứa Thảo	Huyền	26/10/2003	Nữ	9,0	5,8	7,4	004	<u>[Signature]</u>	
5	115421037	Nguyễn Anh	Kiệt	05/12/2003	Nam	9,5	5,0	7,3	005	<u>[Signature]</u>	
6	115421038	Nguyễn Tuấn	Kiệt	01/01/2003	Nam	9,0	5,8	7,4	006	<u>[Signature]</u>	
7	115421053	Phan Tuyết	Ngân	23/02/2003	Nữ	9,0	5,0	7,0	007	<u>[Signature]</u>	
8	115421057	Phạm Thị Bích	Ngọc	02/09/2003	Nữ	9,0	6,8	7,9	008	<u>[Signature]</u>	
9	115421059	Hồ Thị Thảo	Nguyên	07/05/2003	Nữ	9,5	5,0	7,3	009	<u>[Signature]</u>	
10	115421063	Lê Thị Thảo	Nhi	05/09/2003	Nữ	9,0	4,5	6,8	010	<u>[Signature]</u>	
11	115421066	Hồ Thị Kiều	Như	01/11/2003	Nữ	9,0	6,3	7,7	011	<u>[Signature]</u>	
12	115421071	Đoàn Trọng	Phúc	14/03/2003	Nam	9,0	5,3	7,2	012	<u>[Signature]</u>	
13	115421084	Huỳnh Lâm Ngọc	Quyên	06/12/2003	Nữ	9,0	4,3	6,7	013	<u>[Signature]</u>	
14	115421090	Quách Ngọc Bằng	Thanh	07/07/2002	Nữ	9,0	7,5	8,3	014	<u>[Signature]</u>	
15	115421091	Trần Thị Cẩm	Thanh	18/08/2003	Nữ	9,0	6,3	7,7	015	<u>[Signature]</u>	
16	115421102	Trần Thị Thủy	Tiên	13/06/2003	Nữ	9,5	6,5	8,0	016	<u>[Signature]</u>	
17	115421104	Trần Nhật	Tiến	22/09/2003	Nam	8,5	5,3	6,9	017	<u>[Signature]</u>	
18	115421113	Đoàn Thị Huyền	Trân	17/12/2003	Nữ	9,5	6,8	8,2	018	<u>[Signature]</u>	
19	115421115	Mai Thị Quế	Trân	10/11/2003	Nữ	9,0	5,8	7,4	019	<u>[Signature]</u>	
20	115421125	Kim Thị Mai	Trúc	09/10/2003	Nữ	9,5	5,3	7,4	020	<u>[Signature]</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ: 20

Cán bộ coi thi 1: [Signature]

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 01 tháng 6 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: [Signature]

Cán bộ kiểm tra: [Signature]

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (26 -)/DA21DDB

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
31/5/2023

Phòng thi: D71.112

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	115421147	Bùi Thị Anh	Thư	14/03/2002	Nữ	9,0	5,5	7,3	001	Thư	
2	115421149	Nguyễn Quỳnh	Như	08/08/2003	Nữ	9,0	5,0	7,0	002	Như	
3	115421163	Nguyễn Trần Thiên	Xuân	10/08/2003	Nữ	9,0	5,3	7,2	003	Ngân	
4	115421164	Lê Thị Yến	Nhi	07/10/2003	Nữ	9,0	5,3	7,2	004	Nhi	
5	115421168	Nguyễn Thị Hoài	Thơ	26/10/2003	Nữ	9,0	6,0	7,5	005	Thơ	
6	115421178	Trần Thị Bích	Ngọc	03/10/2003	Nữ	9,0	7,5	8,3	006	Bích	
7	115421184	Lương Thị Ngọc	Tiên	26/02/2003	Nữ	9,0	6,5	7,8	007	Tiên	
8	115421193	Nguyễn Khánh	Tâm	07/08/2003	Nam	8,5	7,0	7,8	008	Khánh	
9	115421214	Phạm Duy	Khánh	07/09/2003	Nam	8,5	4,5	6,5	009	Duy	
10	115421219	Bùi Thị Mỹ	Duyên	27/05/2003	Nữ	9,0	6,3	7,7	010	Duyên	
11	115421233	Lê Thúy	Hằng	02/03/2003	Nữ	9,0	7,5	8,3	011	Thúy	
12	115421235	Huỳnh Hồng	Đào	19/07/2003	Nữ	9,0	5,8	7,4	012	Đào	
13	115421238	Nguyễn Thị Mộng	Cầm	17/08/2003	Nữ	9,0	6,8	7,9	013	Cầm	
14	115421252	Thạch Thị Ngọc	Hoa	09/12/2003	Nữ	9,5	5,0	7,3	014	Thạch	
15	115421271	Nguyễn Hoàng	Duy	03/11/2003	Nam	9,0	6,3	7,7	015	Hoàng	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 15

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 15

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 15

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1:

Nguyễn Thị Ngọc Duyên

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 01 tháng 6 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Phan Văn Sơn

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (26 -)/DA21DDC

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TTNNgày hoàn thành đánh giá kết thúc
31/5/2023Phòng thi: D71.111

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	115421058	Tăng Thảo	Nguyên	10/08/2003	Nữ	9,5	5,3	7,4	001		
2	115421170	Giang Thị Mỹ	Thiên	20/06/2003	Nữ	9,0	4,5	6,8	002		
3	115421175	Thạch Thị	Trình	10/04/2003	Nữ	9,5	4,3	6,9	003		
4	115421180	Tạ Thị Như	Ý	24/04/2003	Nữ	9,5	6,8	8,2	004		
5	115421181	Thị Sóc	Phé	13/02/2003	Nữ	9,0	6,3	7,7	005		
6	115421188	Trương Hà Hạ	Duy	13/10/2003	Nữ	9,0					
7	115421190	Hồ Minh	Khương	23/02/2003	Nam	9,5	5,3	7,4	007		
8	115421192	Phan Thị Mỹ	Duyên	09/04/2003	Nữ	9,0	4,3	6,7	008		
9	115421195	Hoàng Phi	Yến	31/08/2003	Nữ	8,0					
10	115421204	Võ Thị Huỳnh	Như	28/12/2003	Nữ	9,0	6,5	7,8	010		
11	115421208	Trương Thị Tú	Anh	01/12/2003	Nữ	9,8	7,5	8,7	011		
12	115421212	Thị Kim	Lý	13/11/2002	Nữ	9,0	4,3	6,7	012		
13	115421213	Nguyễn Hồng	Thanh	12/10/2002	Nữ	9,5	7,8	8,7	013		
14	115421215	Nguyễn Thị Như	Anh	09/08/2003	Nữ	8,0	4,5	6,3	014		
15	115421217	Liêu Bảo	Ngọc	25/09/2003	Nữ	9,0	5,3	7,2	015		
16	115421218	Lý Mẫn	Nhi	07/07/2003	Nữ	9,0	5,8	7,4	016		
17	115421221	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	27/10/2003	Nữ	9,0	6,5	7,8	017		
18	115421222	Đồng Ngọc	Thúy	04/07/2003	Nữ	9,5	5,5	7,5	018		
19	115421230	Trần Ngọc Thảo	Ngân	24/09/2003	Nữ	9,0	6,0	7,5	019		
20	115421234	Dương Xuân	Thùy	06/09/2001	Nữ	9,0	7,3	8,2	020		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20Tổng số sv, hs dự đánh giá: 18Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 18Tổng số tờ: 18Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Lĩnh

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%Trà Vinh, Ngày 01 tháng 6 năm 2023Cán bộ ghi điểm: Phan Hữu TàiCán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lĩnh

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (26 -)/DA21DDC
CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
31 / 5 / 2023
Phòng thi: D71.112

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	115421239	Lê Thị Bảo Trâm	16/06/2003	Nữ	9,5	5,5	7,5	001	<i>[Signature]</i>		
2	115421243	Nguyễn Nhật Trường	11/04/2003	Nam	9,5	6,3	7,9	002	<i>[Signature]</i>		
3	115421244	Bùi Nhật Hào	04/08/2003	Nam	9,5	6,8	8,2	003	<i>[Signature]</i>		
4	115421246	Nguyễn Hạnh Hải Yến	17/05/2003	Nữ	9,5	5,0	7,3	004	<i>[Signature]</i>		
5	115421248	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	18/08/2003	Nữ	9,5	7,0	8,3	005	<i>[Signature]</i>		
6	115421255	Nguyễn Lý Nhật Tú	17/06/2003	Nữ	9,0	5,0	7,0	006	<i>[Signature]</i>		
7	115421257	Phan Phạm Anh Thư	03/09/2003	Nữ	9,0	4,3	6,7	007	<i>[Signature]</i>		
8	115421258	Thạch Thị Thu Quang	06/05/2003	Nữ	9,8	5,8	7,8	008	<i>[Signature]</i>		
9	115421265	Trần Minh Thùy	17/08/2003	Nữ	9,5	7,5	8,5	009	<i>[Signature]</i>		
10	115421267	Lưu Thảo Nguyên	18/12/2003	Nữ	9,8	7,3	8,6	010	<i>[Signature]</i>		
11	115421272	Trần Thúy Ngân	27/08/2003	Nữ	9,8	5,5	7,7	011	<i>[Signature]</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 11

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 11

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 11

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: *[Signature]*

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 01 tháng 6 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: *[Signature]*

Son Son La

Cán bộ kiểm tra: *[Signature]*

Nguyễn Thị Lành

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ**Danh Sách Ghi Điểm****Kết thúc học phần-Lần 1**

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (26 -)/DA21DA

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TNNgày hoàn thành đánh giá kết thúc
31/5/2023Phòng thi: D71.109

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chi
1	115621004	Sơn Quốc	Nghĩa	10/10/2003	Nam	9,8	7,5	8,7	002	<u>Quang</u>	
2	115621017	Trần Thúy	Quỳnh	25/05/2003	Nữ	9,5	9,3	9,4	003	<u>Thuy</u>	
3	115621028	Trương Chí	Nghị	27/06/2003	Nam	9,5	6,3	7,9	004	<u>Chí</u>	
4	115621032	Châu Hoàng	Thiện	05/02/2003	Nam	9,5	8,3	8,9	005	<u>Hoàng</u>	
5	115621041	Phạm Tuyết	Minh	28/09/2003	Nữ	9,5	6,5	8,0	006	<u>Tuyết</u>	
6	115621044	Pan Ngọc	Kim	05/05/2003	Nữ	9,5	8,8	9,2	007	<u>Kim</u>	
7	115621059	Huỳnh Mỹ	Hào	07/08/2003	Nữ	9,5	7,8	8,7	008	<u>Mỹ</u>	
8	115621087	Nguyễn Thị Bạch	Huệ	16/11/2003	Nữ	9,8	8,8	9,3	009	<u>Bạch</u>	
9	115621090	Phạm Thị Kiều	Oanh	28/03/2003	Nữ	9,5	8,5	9,0	010	<u>Kiều</u>	
10	115621112	Dương Thị Thu	Thảo	02/10/2003	Nữ	9,5	8,8	9,2	011	<u>Thu</u>	
11	115621133	Nguyễn Trần Nam	Ngọc	06/11/2003	Nữ	9,5	8,8	9,2	012	<u>Nam</u>	
12	115621151	Trần Minh	Hiếu	31/10/2003	Nam	9,5	7,8	8,7	013	<u>Minh</u>	
13	115621156	Huỳnh Liêng Phương	Thảo	30/01/2003	Nữ	9,5	7,8	8,7	014	<u>Thảo</u>	
14	115621161	Tổng Nguyễn	Huỳnh	09/10/2003	Nam	9,5	8,3	8,9	015	<u>Tổng</u>	
15	115621173	Lê Thị Ngọc	Hân	02/10/2003	Nữ	9,5	9,0	9,3	016	<u>Ngọc</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 15...Tổng số sv, hs dự đánh giá: 15...Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 15...Tổng số tờ: 15...Cán bộ coi thi 1: Phạm Hồng Sang

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %Trà Vinh, Ngày 01 tháng 6 năm 2023Cán bộ ghi điểm: Phạm Hồng SangCán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (26 -)/DA21DB

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: T.N

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

31/5/2023

Phòng thi: D21.110

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	115621005	Trần Thanh Nhân	06/09/2003	Nam	9,5	6,3	7,9	001			
2	115621007	Thạch Thị Tuyết Nhi	04/10/2003	Nữ	9,5			002			
3	115621020	Võ Huỳnh Đăng Khoa	23/10/2003	Nam	9,0	6,0	7,5	003			
4	115621023	Trần Nhật Hào	16/12/2003	Nam	9,5	8,3	8,9	004			
5	115621034	Nguyễn Huỳnh Phương	13/02/2003	Nữ	9,0	5,8	7,4	005			
6	115621043	Phạm Thị Mỹ Dung	06/11/2002	Nữ	9,0	7,8	8,4	006			
7	115621051	Lê Hữu Duy	02/03/2002	Nam	9,0	7,8	8,4	007			
8	115621058	Lê Hồ Thanh Thuý	19/12/2003	Nữ	9,8	6,8	8,3	008			
9	115621060	Phạm Thị Kim Hồng	12/11/2003	Nữ	9,0	8,3	8,7	009			
10	115621068	Đỗ Thị Nam	13/08/2003	Nữ	9,5	8,0	8,8	010			
11	115621074	Đinh Thị Ngọc Hân	19/05/2003	Nữ	9,8	8,0	8,9	011			
12	115621084	Trần Thị Thùy Mỹ	26/11/2003	Nữ	8,5	7,5	8,0	012			
13	115621088	Dương Thủy Ngân	01/01/2003	Nữ	9,5	8,0	8,8	013			
14	115621089	Phạm Thị Thiều Nhi	05/05/2003	Nữ	9,8	6,3	8,1	014			
15	115621091	Trần Thanh Ngọc	28/05/2003	Nữ	9,0	9,0	9,0	015			
16	115621127	Võ Thị Kim Chi	11/06/2003	Nữ	9,8	7,5	8,7	016			
17	115621140	Nguyễn Anh Khoa	05/06/2003	Nam	9,5	8,5	9,0	017			
18	115621145	Võ Thị Thanh Ngân	21/05/2003	Nữ	9,0	6,3	7,7	018			
19	115621146	Nguyễn Thị Thanh Trúc	12/09/2003	Nữ	9,5	7,3	8,4	019			
20	115621147	Thạch Thị Thu Huế	10/12/2003	Nữ	9,0	7,5	8,3	020			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 19

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 19

Tổng số tờ: 19

Cán bộ coi thi 1: Phan Hữu Tài

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 01 tháng 6 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Phan Hữu Tài

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Linh

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ**Danh Sách Ghi Điểm****Kết thúc học phần-Lần 1**

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (26 -)/DA21DB

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: T.N

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

31/5/2023Phòng thi: D71.110

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	115621150	Thạch Ngọc Hà	16/08/2003	Nam	9,5	7,0	8,3	021			
2	115621154	Lê Thụy Ngọc Ngoan	07/02/2003	Nữ	9,0	6,5	7,8	022			
3	115621188	Nguyễn Linh Tâm	29/08/2003	Nam	9,5	5,8	7,7	001			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 03Tổng số sv, hs dự đánh giá: 03Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 03Tổng số tờ: 03Cán bộ coi thi 1: Phan Hữu TàiĐiểm QT: 50%; Điểm KT: 50%Trà Vinh, Ngày 01 tháng 6 năm 2023Cán bộ ghi điểm: Phan Hữu Tài

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (26 -)/DA19TCNH

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
31 / 5 / 2023

Phòng thi: D71.109

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114519008	Võ Thị Mỹ Duyên	06/05/2001	Nữ	9,5	5,3	7,4	001	<u>M</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Cán bộ coi thi 1: Phan Hữu Tài

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 01 tháng 6 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn La

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (26 -)/DA21LDS

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
31 / 5 / 2023

Phòng thi: DH 109

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114121045	Thạch Đà Rjte	04/09/1996	Nam	<u>9,8</u>	<u>5,8</u>	<u>7,8</u>	<u>017</u>	<u>PS</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Cán bộ coi thi 1:

Phạm Hồng Sang

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 01 tháng 6 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Sơn Sơn La

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (26 -)/DA21THA

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
31 / 5 / 2023

Phòng thi: 071.109

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114321017	Kim Thị Diệu	29/01/2003	Nữ	9,0	6,0	7,5	018	Thynew		
2	114321056	Mạch Tuyết Ngân	15/09/2003	Nữ	9,5	7,5	8,5	019	W		
3	114321102	Nguyễn Minh Toàn	15/07/2000	Nam	9,5	7,8	8,7	020	TA		
4	114321120	Âu Thành Trung	02/01/2003	Nam	9,8	8,0	8,9	021	Tk		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 04

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 04

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 04

Tổng số tờ: 04

Cán bộ coi thi 1: Phạm Hồng Sang

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 01 tháng 06 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Phan Sơn La

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành